TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/DS-ST
Ngày: 08/4/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thi Thị Thanh Trúc

2. Bà Trần Thanh Duyên

- ***Thư ký phiên tòa***: Châu Thị Phượng Liên, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Không tham gia

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 393/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hùynh Thị U, sinh năm 1964 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Thanh Nguyên B, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. Bị đơn: Trang Thị Kim H, sinh năm 1956 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Thanh Nguyên B, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị U như sau:

Bà và bà H là hàng xóm nên bà H có nhờ bà vay tiền dùm, nghĩ tính hàng xóm nên bà U đồng ý và vay dùm cho bà H các khoản như sau:

Ngày 31/8/2022 vay dùm cho bà H 5.000.000 đồng; Ngày 30/9/2022 vay dùm bà H 6.000.000 đồng; Ngày 02/10/2023 bà H vay tiếp 2.000.000 đồng. Tổng cộng 13.000.000 đồng. Lãi suất 10.000 đồng/1.000.000 đồng. Bà H có viết biên nhận nợ. Sau khi vay bà H chỉ đóng lãi được 1.300.000 đồng thì ngưng luôn không

trả bà U phải trả vốn và đóng lãi thay bà H là 27.000.000 đồng. Bà U khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền vốn 13.000.000 đồng. Lãi 14.000.000 đồng.

Theo tự khai của bà Trang Thị Kim H như sau:

Bà H thừa nhận có nhờ bà U vay dùm tổng cộng số tiền là 13.000.000 đồng như bà U trình bày. Lãi suất 10.000 đồng/1.000.000 đồng, 10 ngày đóng lãi một lần, đóng được bao nhiêu thì bà không nhớ, lúc đóng lãi không có làm giấy cũng không ai biết. Nay bà chỉ đồng ý trả cho bà U số tiền vốn 13.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự "Tranh chấp hợp đồng vay". Bị đơn có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thẩm quyền giải quyết của Tòa Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vụ án.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị U. Hội đồng xử án xét thấy:

[1] Theo tư khai của bà U thì ngày 31/8/2022 vay dùm cho bà H 5.000.000 đồng; Ngày 30/9/2022 vay dùm bà H 6.000.000 đồng; Ngày 02/10/2023 bà H vay tiếp 2.000.000 đồng. Tổng cộng 13.000.000 đồng. Phía bà H cũng thừa nhận có nhờ bà U vay dùm số tiền 13.000.000 đồng nên hợp đồng vay nợ giữa bà U và bà H là có thật

Sau khi vay bà H không trả là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà U nên bà U khởi kiện buộc bà H phải trả số tiền vốn 13.000.000 đồng vốn là có căn cứ chấp nhận.

[2] Về lãi suất: Bà U yêu cầu bà H trả số tiền lãi 14.000.000 đồng là quá cao so với thực tế. Phía bà H cho là đóng lãi rất nhiều lần nhưng không nhớ bao nhiêu tiền cũng không có chứng cứ gì chứng minh. Ngày 5/4/2024 bà U có gởi tự khai do thấy bà H đang gặp khó khăn nên bà U đồng ý không tính lãi. Đối với số tiền lãi mà bà U thừa nhận có nhận tiền lãi của bà H 1.300.000 đồng. Xét thấy số tiền này không vượt quy định pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Do bà H là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463; 466; 467; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị U.

Buộc bà Trang Thị Kim H có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị U số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng)

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Do bà U và bà H là người cao tuổi nên không nộp tạm ứng án phí, án phí theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí.

Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn- bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

*** *Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Thu Hằng